

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp đồ vải tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “ mua sắm đồ vải của Bệnh viện đa khoa Vũ Thư” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đ/c: Nguyễn Thế Anh

Chức vụ: Nhân viên - SĐT: 0987549734

Email: anh.bvdkvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát tại địa chỉ: Phòng Văn Thư
Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư, Địa chỉ: thôn Minh Quang, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên;
SĐT: 0227.3826.306

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 23 tháng 9 năm 2026 đến trước 16h30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2026.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục tài sản, hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật(nếu có)
1	Quần bệnh nhân	Cái	180	1. Chất liệu: Vải Kate hoặc tương đương. 2. Màu sắc: Kẽ sọc xanh 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: -Thành phần: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; - Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) 42,8/1; Ngang(Ne) 39,8/1. - Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc :412±2 ; Ngang : 274±2 . - Khối lượng tính bằng g/m2: 101±2 - Kiểu dệt vân điểm. Quy cách may theo thông tư số 45/2015/TT-BYT Có in logo Bệnh viện
2	Áo bệnh nhân	Cái	290	1. Chất liệu: Vải Kate hoặc tương đương. 2. Màu sắc: Kẽ sọc xanh 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:

				-Thành phần: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; - Độ nhỏ sợi tách từ vải Dọc(Ne) 42,8/1±2 ; Ngang(Ne) 39,8/1±2 . - Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc :412±2 ; Ngang : 274±2 . - Khối lượng tính bằng g/m2: 101±2 - Kiểu dệt vân điểm. Quy cách may theo thông tư số 45/2015/TT-BYT Có in logo Bệnh viện
3	Ga trải giường bệnh nhân	Cái	250	1. Chất liệu: Vải Thô 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải. - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5 ±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1 3. Màu sắc: Màu trắng
4	Ga 1,7x2,5m	Cái	10	1. Chất liệu: Vải Thô 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải. - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1 3. Màu sắc: Màu trắng
5	Vỏ gối	Cái	210	1. Chất liệu: Vải Thô 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải. - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5 ±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1 3. Màu sắc: Màu trắng
6	Ri đô trắng kích thước 3x2m	Chiếc	4	1. Chất liệu: Vải thô chất lượng cao. 2. Màu sắc: màu trắng, 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1
7	Ri đô trắng kích thước 1,8x1,6m	Chiếc	1	1. Chất liệu: Vải thô . 2. Màu sắc: màu trắng, 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1
8	Áo bình Ôxy	Chiếc	33	1. Chất liệu: Vải Thô 2. Màu trắng 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Khối Lượng vải (G/M2): 197.5 ±2 - Thành phần: + Polyester: 87% ± 1 + Cotton : 13% ± 1
9	Săng thủ thuật có lỗ ở giữa Đk 15cm xanh (60x60cm)	Chiếc	50	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87% ± 1%) polyester, (13%± 1%) Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 454±2 ; Ngang 222±2 . - Khối lượng (g/m2): 218±2 . - Độ bền màu giặt A(1); 40°C/60, thay đổi màu cấp : 4-5 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 2146±2 ; Ngang 954±2 ; - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA - 3.0
10	Săng không lỗ KT	Chiếc	30	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu xanh lá cây

	25cmx25cm			3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87% ± 1%) polyester, (13%± 1%) Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 454±2 ; Ngang 222±2 . - Khối lượng (g/m2): 218±2 . - Độ bền màu giặt A(1); 40°C/60, thay đổi màu cấp : 4-5 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 2146±2 ; Ngang 954±2 ; - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA - 3.0
11	Săng đúp KT 90*150	Chiếc	32	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87% ± 1%) polyester, (13%± 1%) Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 454±2 ; Ngang 222±2 . - Khối lượng (g/m2): 218±2 . - Độ bền màu giặt A(1); 40°C/60, thay đổi màu cấp : 4-5 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 2146±2 ; Ngang 954±2 ; - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA - 3.0
12	Săng đúp KT 150*180cm	Chiếc	8	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87% ± 1%) polyester, (13%± 1%) Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 454±2 ; Ngang 222±2 . - Khối lượng (g/m2): 218±2 . - Độ bền màu giặt A(1); 40°C/60, thay đổi màu cấp : 4-5 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 2146±2 ; Ngang 954±2 ; - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA - 3.0
13	Săng đúp KT 180*200cm	Chiếc	8	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. - Thành phần nguyên liệu: (87% ± 1%) polyester, (13%± 1%) Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 454±2 ; Ngang 222±2 . - Khối lượng (g/m2): 218±2 . - Độ bền màu giặt A(1); 40°C/60, thay đổi màu cấp : 4-5 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 2146±2 ; Ngang 954±2 ; - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA - 3.0
14	Săng để khay quả đậu KT: 50*50cm	Chiếc	15	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu trắng 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần: Bông 13±1%; Polyester 87±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 463±2; Ngang: 214±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 208±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,1, ngang: -0,5±0,1; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h 4. Kích thước : 50*50cm
15	Săng đúp 90*100cm có lỗ 16cm	Chiếc	8	1. Chất liệu: Vải Kaki 2. Màu sắc: màu trắng 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần: Bông 13±1%; Polyester 87±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 463±2; Ngang: 214±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 208±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,1, ngang: -0,5±0,1; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h 4. Kích thước: 90*100cm có lỗ 16cm
16	Quần áo thủ thuật nội soi	Bộ	5	1. Chất liệu: Vải Visco 2. Màu sắc: màu xanh lá cây

	size M			3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần:Visco 35±1%; Polyester 65±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 308±2; Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 166±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,1, ngang: -1,0±0,1; Độ bền màu giặt (cấp):4-5 4. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: cổ tim , chui đầu, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện
17	Quần áo thủ thuật nội soi size XL	Bộ	5	1. Chất liệu: Vải Visco 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần:Visco 35±1%; Polyester 65±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 308±2; Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 166±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,1, ngang: -1,0±0,1; Độ bền màu giặt (cấp):4-5 4. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: cổ tim , chui đầu, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện
18	Quần áo Phẫu Thuật Viên (Nữ Size M)	Bộ	10	1. Chất liệu: Vải Visco 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần:Visco 35±1%; Polyester 65±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 308±2; Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 166±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,1, ngang: -1,0±0,1; Độ bền màu giặt (cấp):4-5 4. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: cổ tim , chui đầu, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ+ Khẩu trang theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện
19	Quần áo Phẫu Thuật Viên (Nam Size L)	Bộ	10	1. Chất liệu: Vải Visco 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải- Thành phần:Visco 35±1%; Polyester 65±1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 308±2; Ngang: 256±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 166±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,1, ngang: -1,0±0,1; Độ bền màu giặt (cấp):4-5 4. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: cổ tim , chui đầu, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ+ Khẩu trang theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện
20	Túi đựng đồ vải màu vàng	Chiếc	10	Chất liệu: Vải dù Màu sắc: Màu vàng Kích Thước: 70 x 80 cm
21	Túi đựng đồ vải màu xanh	Chiếc	10	Chất liệu: Vải dù Màu sắc: Màu xanh Kích Thước: 70 x 80 cm
22	Bộ váy áo sản phụ	Bộ	50	1.Chất liệu: Vải Visco 2. Màu sắc: Vải họa tiết hoa nhí vàng

				3. Tiêu chuẩn vải: Polyester 83 %, Visco 17%; - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 376±2; Ngang: 312±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 118±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0, ngang: 0; Độ bền xé rách (N): Dọc: 34,4±2; ngang: 32,5±2. Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; 4. Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.
--	--	--	--	---

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website bệnh viện ĐK Vũ Thư;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Lương

YẾU